

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Viết tiếng Hàn trung cấp 1		
Mã học phần:	231_71KORS40232	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

Ký hiệu	CĐR của học phần (CLOs) Hoàn thành học phần này, sinh viên có năng lực
Kiến thức	
CLO1	Vận dụng lý thuyết viết trung cấp để xác định đúng từ loại theo từng chủ đề
CLO2	Vận dụng lý thuyết viết trung cấp để xác định đúng cấu trúc câu, liên từ nối.
Kỹ năng	
CLO3	Sử dụng từ vựng đúng theo chủ đề để luyện tập viết câu văn hoàn chỉnh.
CLO4	Sử dụng máy tính để soạn thảo trên word những đoạn văn ở trình độ trung cấp.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CLO 5	Không ngừng học tập, trau dồi từ mới, cấu trúc câu. Luôn sáng tạo trong văn viết, không sao chép, không đạo văn.

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO...	CLO 1	Tự luận	10%	5	1	
CLO...	CLO 2	Trắc nghiệm	30%	15	3	
	CLO 3	Tự luận	20%	5	2	
	CLO 4	Tự Luận	40%	2	4	

PHỤ LỤC: RUBRIC ĐÁNH GIÁ

Đánh giá bài viết

Tiêu chí	Mức độ đánh giá				
	Mức độ 1 Xuất sắc (7 điểm)	Mức độ 2 Giỏi (6.0-6.5 điểm)	Mức độ 3 Khá (5- 5.9 điểm)	Mức độ 4 Trung bình (3-4.9 điểm)	Mức độ 5 Yếu (0-3.9điểm)
Nội dung	Giới thiệu chính xác, hấp dẫn chủ đề	Giới thiệu chính xác chủ đề	Giới thiệu tương đối chủ đề vài chỗ chưa chính xác	Giới thiệu chưa chính xác về chủ đề	Không giới thiệu chủ đề
	Tri thức đầy đủ, thiết yếu, đa dạng, khách quan, bổ ích, hấp dẫn, thuyết phục	Tri thức khá đầy đủ, đa dạng, thuyết phục	Tri thức về chủ đề tương đối, vài chỗ chưa đầy đủ	Tri thức về chủ đề hời hợt, không rõ ràng	Không trình bày được chủ đề
	Người viết đưa ra hợp lý một vài trích dẫn thuyết phục.	Người viết đưa ra một số trích dẫn trong bài viết, có ý nghĩa đối với chủ đề	Người viết có thể đưa ra một số trích dẫn trong bài viết	Người viết chưa có ý thức đưa ra dẫn chứng vào bài viết	Người viết chưa biết đưa dẫn chứng vào bài viết
Hình thức	Viết đúng văn phong	Viết đúng văn phong	Viết đúng văn phong	Viết đúng văn phong	Viết đúng văn phong
	Bố cục rõ ràng, mạch lạc, hợp lí	Bố cục rõ ràng hợp lí	Bố cục rõ ràng hợp lí	Bố cục rõ ràng hợp lí	Bố cục rõ ràng hợp lí
	Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp	Mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ, ngữ pháp 1-2 lỗi mỗi loại	Mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ, ngữ pháp 3-4 lỗi mỗi loại	Mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ, ngữ pháp 5-7 lỗi mỗi loại	Mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ, ngữ pháp trên 7 lỗi mỗi loại
	Chữ viết rõ ràng, trình bày đẹp	Chữ viết rõ ràng, trình bày đẹp	Chữ viết rõ ràng, trình bày đẹp	Chữ viết rõ ràng, trình bày không cẩn thận	Không sử dụng dấu cách đúng, chữ viết khó nhìn

PHẦN TRẮC NGHIỆM (MẶC ĐỊNH ĐÁP ÁN ĐÚNG LÀ CÂU A)

[1~10]. ()에 들어갈 가장 알맞은 것을 고르세요.(각 0.2 점 x 10 = 2)

1. 동생이 설거지를 () 저는 청소를 했어요.

- A. 하는 동안
- B. 하면서
- C. 하자마자
- D. 한다면

2. 날이 갈수록 공장과 자동차가 () 도시의 공기가 나빠지고 있다.

- A. 늘면서
- B. 하면서
- C. 하자마자
- D. 한다면

3. 좋은 음식을 () 건강해졌다.

- A. 먹은 덕분에
- B. 먹는 대신에
- C. 먹는 김에
- D. 먹느라고

4. 어제 지하철에서 졸다가 내려야 할 곳을 ()

- A. 지나칠 뻔했다
- B. 지나치곤 했다
- C. 지나칠 놓았다
- D. 지나치려던 참이었어요

5. 아침에는 비가 () 지금은 바람이 심하게 분다.

- A. 내리더니
- B. 내리기에
- C. 내리면서
- D. 내리다가

6. 가: 아까 말한 자료는 이메일로 보냈어요?

나: 아니요, 이 일을 () 보내려고요.

- A. 끝내고 나서
- B. 끝내면서
- C. 끝내느라
- D. 끝내는 길에

7. 나는 요즘 일도 많고 () 친구를 만날 틈이 없다.

- B. 내리는 김에
- C. 내린 덕분에
- D. 내리는 반면에

13. 인터넷에서 사는 물건이 가격이 싸는 반면에 품질이 안 좋다.

- A. 싸는 데 반해
- B. 싸는 대로
- C. 싸는 데다가
- D. 쌀 수록

14. 구름이 많아지는 것을 보니까 비가 올 듯하다.

- A. 올 모양이다
- B. 올 만하다
- C. 올 뿐이다
- D. 올 지경이다

15. 제품 불량에 대한 항의 전화가 많이 와서 회사 업무가 마비될 지경이다.

- A. 마비될 정도이다
- B. 마비되기 마련이다
- C. 마비될 따름이다
- D. 마비되기 십상이다

PHẦN TỰ LUẬN (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

[16-20] 다음 문장을 한국어로 번역하십시오. (각 0.4 점 x 5 = 2 điểm)

16. Tôi rất vui khi tình cờ gặp được anh ấy. (게 되다)

.....

17. Do bị ướt mưa nên tôi bị cảm lạnh. (는 바람에)

.....

18. Hãy cho tôi biết cách học tập chăm chỉ có ích (는 데에 도움이 된다)

.....

19. Tôi không biết anh ấy có thích tôi không. (은/ㄴ/을/ㄹ/는지 모르다)

.....

20. Trẻ con sợ những con chó lớn. (아/어/여 하다)

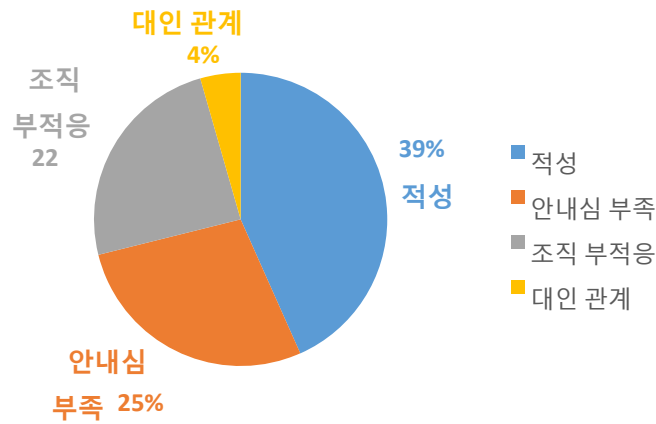
21. 단어를 사용하여 빈칸을 채우십시오. (1 điểm)

경재 방식 사냥 산악 전쟁 체육 체력 비결

- 1.1950 년 6 월 25 일은 한국..... 이/가 일어난 날이다.
- 2.중학생 때 삼촌을 따라 토끼.....을/를 하러 간 적이 있다.
- 3.나는 운동을 좋아해서 어렸을 때부터시간을 가장 좋아했다.
- 4.여행을 하면 다양한 나라 사람들의 생활.....와/과 문화를 알 수 있다.
5.지형이 많은 스위스는 산을 오르면서 경치를 구경하는 관광 코스가 유명하다

22. 다음 그래프를 보고 중심 내용을 분석하십시오. (2 điểm)

신입 사원 퇴사 이유



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

	<ul style="list-style-type: none"> ➤ 체육 ➤ 방식 ➤ 산악 		
Câu 22	21. 조사 결과에 따르면 신입사원 퇴사 이유는 ‘적성’이 39%로 가장 높게 나타났다. 이어서 ‘안내심 부족’이 25%로 2 위, ‘조직 부적응’이 22%로 3 위를 차지했다. 마지막 ‘대인 관계’는 가장 낮게 나타났다.	2.0	
Câu 23	22. 무감정은 타인에 대한 관심이나 공감 능력이 부족한 상태를 말합니다. 무감정은 개인의 삶뿐만 아니라 사회 전반에 부정적인 영향을 미칠 수 있습니다. 무감정은 개인의 삶에 다양한 문제를 야기할 수 있습니다. 무감정인 사람은 타인과의 관계가 원만하지 못하고, 사회생활에 어려움을 겪을 수 있습니다. 또한, 무감정인 사람은 자신의 감정을 제대로 표현하지 못하고, 우울증이나 불안증 등의 정신 건강 문제를 겪을 위험도 높습니다. 무감정의 문제를 해결하기 위한 노력을 통해 무감정의 원인을 이해하고, 예방하기 위한 노력이 필요합니다. 무감정인 사람을 위한 교육과 치료 프로그램이 필요합니다.	2.0	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày ...15.. tháng ...11.. năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Nguyễn Thị Hương



Huỳnh Quang Nhật